

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 376/2019/DS-ST

Ngày: 28 - 10 - 2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Đang

2. Bà Trần Thị Bảo Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 499/2018/TLST-DS, ngày 10 tháng 12 năm 2018, về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2019/QĐXX-DS ngày 09/9/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 87/2019/QĐST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam TV.

Trụ sở: 89 đường L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

1/ Ông Nguyễn Văn Đ – Cán bộ xử lý nợ;

2/ Ông Nguyễn Việt H – Cán bộ xử lý nợ;

(Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tầng 1 số 96 C, Phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (theo giấy ủy quyền ngày số 16454/2019/UQ-VPB ngày 17/5/2019).

- Bị đơn: Ông Lê Thành L, sinh năm 1983;
Địa chỉ: 125/49 L, Phường A, Quận B, TP. Hồ Chí Minh;

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/5/2018 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ, ông Nguyễn Việt H đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/4/2017 Ngân hàng TMCP Việt Nam TV chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Phòng giao dịch Nguyễn Thái Sơn và ông Lê Thành L ký Hợp đồng tín dụng số 12648358/NTS/HĐTD, giải ngân lần 01 theo khế ước nhận nợ lần 1/số: 12648358/NTS/HĐTD ngày 13/4/2019 với thỏa thuận:

Số tiền vay 744.000.000 đồng; Thời hạn vay 83 tháng tính từ ngày 13/4/2017 đến ngày 13/3/2024; mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe Ô tô HONDA CIVIC 1,5L, mới 100%; Lãi suất vay trong hạn đối với số tiền nhận nợ tại thời điểm giải ngân là 9,4%/năm, cố định trong 06 tháng đầu, lãi suất được định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần; Phương thức thanh toán: Trả gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 13, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 13/5/2017.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên ông Luân đã thế chấp quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: HONDA; Loại xe: Ô tô con; màu: trắng; số máy L15B72450257; Số khung 1670HT030107; Số loại: CIVIC; Biển số đăng ký: 51G-351.54 thuộc quyền sở hữu của ông Lê Thành L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 263971 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/4/2017 theo Hợp đồng thế chấp xe Ô tô số: 12648358/NTS/HĐTCSP ngày 12/4/2017 và đã đăng ký giao dịch bảo đảm lúc 16 giờ 04 phút ngày 12/4/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh số đăng ký 1245462373 ngày 12/4/2017 (Bản chính giấy đăng ký xe Ô tô nêu trên Ngân hàng đang giữ, đối với xe Ô Tô thì đang do ông Luân quản lý, sử dụng).

Tuy nhiên, từ khi vay tiền cho đến nay ông Luân không thực hiện bất cứ nghĩa vụ thanh toán tiền nợ vốn và lãi theo như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn từ ngày 30/4/2017 và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Tính đến ngày 28/10/2019, ông Lê Thành L còn nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tổng số tiền nợ vốn và lãi là 1.050.659.234đ (Một tỷ, không trăm năm mươi triệu, sáu trăm năm mươi chín ngàn, hai trăm ba mươi bốn đồng). Bao gồm: Tiền nợ vốn gốc là 744.000.000đ (bảy trăm bốn mươi bốn triệu đồng); nợ lãi trong hạn là 211.490.267đ (hai trăm mười một triệu, bốn trăm chín mươi ngàn, hai trăm sáu mươi bảy đồng); lãi quá hạn là 95.168.967đ (chín mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi tám ngàn, chín trăm sáu mươi bảy đồng).

Nay do ông Lê Thành L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng TMCP Việt Nam TV khởi kiện ông Luân để yêu cầu:

Buộc ông Lê Thành L trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 28/10/2019 là 1.050.659.234đ (Một tỷ, không trăm năm mươi triệu, sáu trăm năm mươi chín ngàn, hai trăm ba mươi bốn đồng), trong đó gồm: Tiền nợ vốn gốc là 744.000.000đ (bảy trăm bốn mươi bốn triệu đồng); nợ lãi trong hạn là 211.490.267đ (hai trăm mười một triệu, bốn trăm chín mươi ngàn, hai trăm sáu mươi bảy đồng); lãi quá hạn là 95.168.967đ (chín mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi tám ngàn, chín trăm sáu mươi bảy đồng) và tiền lãi quá hạn do chậm thi hành án cho đến khi trả xong nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 12648358/NTS/HĐTD ký ngày 12/4/2017; Trường hợp ông Luân không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: HONDA; Loại xe: Ô tô con; màu: trắng; số máy L15B72450257; Số khung 1670HT030107; Số loại: CIVIC; Biển số đăng ký: 51G-351.54 thuộc quyền sở hữu của ông Lê Thành L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 263971 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/4/2017 theo Hợp đồng thế chấp xe Ô tô số: 12648358/NTS/HĐTCSP ngày 12/4/2017 và đã đăng ký giao dịch bảo đảm lúc 16 giờ 04 phút ngày 12/4/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh số đăng ký 1245462373 ngày 12/4/2017 để thu hồi nợ.

Đồng thời, Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình ông Luân thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ vốn và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 12648358/NTS/HĐTD ngày 12/4/2017, khế ước nhận nợ lần 1/số: 12648358/NTS/HĐTD ngày 13/4/2019 và Hợp đồng thế chấp xe Ô tô số: 12648358/NTS/HĐTCSP ngày 12/4/2017 mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng ông Luân trả nợ nên không yêu cầu Tòa án triệu tập thêm người tham gia tố tụng.

Bị đơn ông Lê Thành L đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể thu thập được lời khai.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử Tòa án đã chấp hành đúng các qui định của pháp luật về tố tụng dân sự, về thời hạn chuẩn bị xét xử chưa đảm bảo theo quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV. Cụ thể: Buộc ông Lê Thành L trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 28/10/2019 là 1.050.659.234đ (Một tỷ, không trăm năm mươi triệu, sáu trăm năm mươi chín ngàn, hai trăm ba mươi bốn đồng). Trường hợp ông Luân không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: HONDA; Loại xe: Ô tô con; màu: trắng; số máy L15B72450257; Số khung 1670HT030107; Số loại: CIVIC; Biển số đăng ký: 51G-351.54 thuộc quyền sở hữu của ông Lê Thành L theo giấy

chứng nhận đăng ký xe ô tô số 263971 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/4/2017 theo Hợp đồng thế chấp xe Ô tô số: 12648358/NTS/HĐTCSP ngày 12/4/2017 và đã đăng ký giao dịch bảo đảm lúc 16 giờ 04 phút ngày 12/4/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh số đăng ký 1245462373 ngày 12/4/2017 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Theo tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện ông Lê Thành L có hộ khẩu thường trú tại: 125/49 Âu Dương Lân, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng theo kết quả xác minh ngày 03/7/2019 của Công an Phường 1, Quận 8 xác định ông Luân đã không còn cư trú tại địa phương, đi đâu không rõ mà không thông báo nơi cư trú mới cho nguyên đơn và cơ quan, người có thẩm quyền là thuộc trường hợp “cố tình giấu địa chỉ” theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự “*trong đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng họ không có nơi cư trú ổn định, thường xuyên thay đổi nơi cư trú, trụ sở mà không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện thì Thẩm phán không trả lại đơn khởi kiện mà xác định người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cố tình giấu địa chỉ và tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung*” và xác định địa chỉ 125/49 Âu Dương Lân, Phường 1, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là địa chỉ cư trú cuối cùng của ông Luân theo quy định tại Khoản 3 Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 Nghị quyết hướng dẫn một số quy định tại Khoản 1 và khoản 3 Điều 192 Bộ tố tụng Dân sự số 92/2015/QH13 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp lại đơn khởi kiện lại vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành thụ lý, giải quyết theo thủ tục chung.

- Tòa án nhân dân Quận 8 đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ hai cho ông Luân để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do. Do vậy, theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

- Ông Luân đã được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Đồng thời, Tòa án đã áp dụng Điều 180 Bộ luật tố tụng Dân sự để nguyên đơn tiến hành thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng về thời gian tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa

giải 02 lần và phiên tòa xét xử 02 lần cho ông Luân nhưng ông Luân vẫn vắng mặt không có lý do.

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Việt Nam TV có ông Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Việt H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227 và Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

- Do nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Luân thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ vốn và lãi theo Hợp đồng tín dụng số 12648358/NTS/HĐTD ngày 12/4/2017, khế ước nhận nợ lần 1/số: 12648358/NTS/HĐTD ngày 13/4/2019 và Hợp đồng thế chấp xe Ô tô số: 12648358/NTS/HĐTCSP ngày 12/4/2017 mà không yêu cầu ai khác liên đới cùng ông Luân trả nợ. Tòa án đã được triệu tập hợp lệ ông Luân đến Tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý nên Tòa án không xác định thêm người tham gia tố tụng nào khác.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Xét thấy đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng, do bị đơn là ông Lê Thành L có địa chỉ cư trú cuối cùng tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo qui định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

- Ngày 12/4/2017 ông Luân đã ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh - Phòng giao dịch Nguyễn Thái Sơn số tiền 744.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 12648358/NTS/HĐTD và khế ước nhận nợ lần 1/số: 12648358/NTS/HĐTD ngày 13/4/2019 với thỏa thuận:

Thời hạn vay 83 tháng tính từ ngày 13/4/2017 đến ngày 13/3/2024; mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe Ô tô HONDA CIVIC 1,5L, mới 100%; Lãi suất vay trong hạn đối với số tiền nhận nợ tại thời điểm giải ngân là 9,4%/năm, cố định trong 06 tháng đầu, lãi suất được định kỳ điều chỉnh 03 tháng/01 lần; Phương thức thanh toán: Trả gốc và lãi theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 13, kỳ trả nợ gốc và lãi đầu tiên vào ngày 13/5/2017. Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên ông Luân đã thế chấp quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: HONDA; Loại xe: Ô tô con; màu: trắng; số máy L15B72450257; Số khung 1670HT030107; Số loại: CIVIC; Biển số đăng ký: 51G-351.54 thuộc quyền sở hữu của ông Lê Thành L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 263971 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/4/2017 theo Hợp đồng thế chấp xe Ô tô số: 12648358/NTS/HĐTCSP ngày 12/4/2017 và đã đăng ký giao dịch bảo đảm lúc 16 giờ 04 phút ngày 12/4/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh số đăng ký 1245462373 ngày 12/4/2017 (Bản chính giấy đăng ký xe Ô tô nêu trên Ngân hàng đang giữ, đối với xe Ô Tô thì đang do ông Luân quản lý, sử dụng). Từ khi vay tiền cho đến nay ông Luân không thực hiện bất cứ nghĩa vụ thanh toán tiền

nợ vốn và lãi theo như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ. Nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn từ ngày 30/4/2017 và thông báo chấm dứt việc thực hiện đối với Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Do ông Luân vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng TMCP Việt Nam TV khởi kiện yêu cầu ông Lê Thành L có trách nhiệm thanh toán ngay một lần tổng số tiền nợ vốn và lãi tính đến ngày 28/10/2019 là 1.050.659.234đ (Một tỷ, không trăm năm mươi triệu, sáu trăm năm mươi chín ngàn, hai trăm ba mươi bốn đồng), bao gồm: Tiền nợ vốn gốc là 744.000.000đ (bảy trăm bốn mươi bốn triệu đồng); nợ lãi trong hạn là 211.490.267đ (hai trăm mười một triệu, bốn trăm chín mươi ngàn, hai trăm sáu mươi bảy đồng); lãi quá hạn là 95.168.967đ (chín mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi tám ngàn, chín trăm sáu mươi bảy đồng) và tiền lãi quá hạn do chậm thi hành án cho đến khi trả xong nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 12648358/NTS/HĐTD ký ngày 12/4/2017.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản do hai bên xác lập hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Quá trình thực hiện hợp đồng bên vay đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ đã cam kết trong hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền nợ vốn và lãi. Do đó, yêu cầu trên của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại Điều 116, 117, 118, 119, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Trường hợp ông Lê Thành L không thanh toán số nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam TV được yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: HONDA; Loại xe: Ô tô con; màu: trắng; số máy L15B72450257; Số khung 1670HT030107; Số loại: CIVIC; Biển số đăng ký: 51G-351.54 thuộc quyền sở hữu của ông Lê Thành L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 263971 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/4/2017 để thu hồi nợ.

Xét, căn cứ Điều 2 của Hợp đồng thế chấp xe Ô tô số: 12648358/NTS/HĐTCSP ngày 12/4/2017 các bên có thỏa thuận: “Tài sản thế chấp nêu tại Điều 1 Hợp đồng này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ của bên thế chấp đối với bên Ngân hàng phát sinh từ hợp đồng tín dụng/cho vay 12648358/NTS/HĐTD ngày 12/4/2017 và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa bên thế chấp và bên Ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các khế ước nhận nợ và văn bản liên quan” và Khoản 2 Điều 7 của hợp đồng thế chấp nêu trên cũng quy định: “Khi xảy ra một hoặc các trường hợp nêu tại Khoản 1 Điều này, bên thế chấp đồng ý để bên Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, cam kết không có bất cứ khiếu nại, tranh chấp, khiếu kiện hoặc thực hiện bất cứ hành vi nào khác gây cản trở...”. Như đã phân tích nêu trên do ông Luân vi phạm nghĩa vụ thanh toán với nguyên đơn nên Ngân

hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng là có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại các Điều 293, 295, 298, 299, 301, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323 của Bộ luật dân sự và phù hợp với đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí:

Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV được Tòa án chấp nhận nên ông Lê Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 43.519.777đ (bốn mươi ba triệu, năm trăm mười chín triệu, bảy trăm bảy mươi bảy đồng) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 116, 117, 118, 119, 293, 295, 298, 299, 301, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 207, Khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 8 và Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Việt Nam TV.

Buộc ông Lê Thành L trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV tổng số tiền nợ vốn, lãi tính đến ngày 28/10/2019 là 1.050.659.234đ (Một tỷ, không trăm năm mươi triệu, sáu trăm năm mươi chín ngàn, hai trăm ba mươi bốn đồng), bao gồm: Tiền nợ vốn gốc là 744.000.000đ (bảy trăm bốn mươi bốn triệu đồng); nợ lãi trong hạn là 211.490.267đ (hai trăm mười một triệu, bốn trăm chín mươi ngàn, hai trăm sáu mươi bảy đồng); nợ lãi quá hạn là 95.168.967đ (chín mươi lăm triệu, một trăm sáu mươi tám ngàn, chín trăm sáu mươi bảy đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Sau khi ông Lê Thành L thanh toán hết số tiền nợ vốn và lãi nêu trên thì Ngân hàng TMCP Việt Nam TV có trách nhiệm giải chấp và giao trả cho ông Lê Thành L bản chính toàn bộ các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp là quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: HONDA; Loại xe: Ô tô con; màu: trắng; số máy L15B72450257; Số khung 1670HT030107; Số loại: CIVIC; Biển số đăng ký: 51G-351.54 thuộc quyền sở hữu của ông Lê Thành L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 263971 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/4/2017.

Kể từ ngày Ngân hàng TMCP Việt Nam TV có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Thành L không thanh toán số nợ nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: quyền sở hữu 01 chiếc xe Ô tô nhãn hiệu: HONDA; Loại xe: Ô tô con; màu: trắng; số máy L15B72450257; Số khung 1670HT030107; Số loại: CIVIC; Biển số đăng ký: 51G-351.54 thuộc quyền sở hữu của ông Lê Thành L theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 263971 do Phòng cảnh sát giao thông - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/4/2017 theo Hợp đồng thế chấp xe Ô tô số: 12648358/NTS/HĐTCSP ngày 12/4/2017 và đã đăng ký giao dịch bảo đảm lúc 16 giờ 04 phút ngày 12/4/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh số đăng ký 1245462373 ngày 12/4/2017 để thu hồi tổng số tiền nợ vốn, lãi.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Thành L phải chịu số tiền là 43.519.777đ (bốn mươi ba triệu, năm trăm mười chín triệu, bảy trăm bảy mươi bảy đồng).

Ngân hàng TMCP Việt Nam TV không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 18.588.000 theo biên lai thu số AA/2018 0018666 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự; Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014); Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Tiến